TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 411/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08/08/2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 493/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 421/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị N, sinh năm 1993; trú tại: Bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là Bản M, xã T, tỉnh Nghệ An); vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vi Văn K, sinh năm 1991; nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Bản V, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là Bản V, xã Y, tỉnh Nghệ An). Hiện đang làm việc tại: Nhật Bản; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Lương Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vi Văn K kết hôn với nhau ngày 30/07/2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện T (nay xã Y, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp không ai bị ép buộc. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, chung sống được khoảng hơn một năm thì anh K đi lao động tại Nhật Bản. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên trao đổi, gọi điện nói chuyện nhưng thời gian sau thì thưa dần và do xa cách nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Dần dần tình cảm không còn, vợ chồng không còn sự thương yêu với nhau. Nhiều lần vợ chồng có trao đổi, bàn bạc nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm,

đến nay cả hai không còn liên lạc, trao đổi với nhau, cắt đứt mọi quan hệ. Vì vậy chị N làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn anh Vi Văn K.

Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh Vi Văn K có một con chung Vi Lương Thiên B, sinh ngày 17/11/2020. Hiện con đang ở với chị N. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Vi Văn K: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Vi Văn K có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án…cho anh Vi Văn K thông qua ông Vi Công T và bà Lương Thị H là bố mẹ của anh Vi Văn K; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện anh Vi Văn K vẫn vắng mặt và cũng không có lý do. Theo trình bày của ông T, bà H thì anh K hiện đang đi làm ăn ở Nhật Bản, có điện thoại về cho gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ.

Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 2557/QLXNC-Đ1 ngày 24/6/2025 của Phòng Q – Công an tỉnh N: anh Vi Văn K có thông tin xuất cảnh ngày 19/5/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đường sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Lương Thị N, cho chị N được ly hôn anh Vi Văn K; giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Vi Văn K có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại tỉnh Nghệ An, hiện đang sinh sống Nhật Bản. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Vi Văn K vắng mặt, Tòa án đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh K thông qua người thân là bố mẹ của anh K. Theo ông T, bà H thì anh K hiện đang đi làm ăn ở Nhật Bản, có điện thoại về cho gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ. Kết quả xác minh tại Cục Q1, anh Vi Văn K có thông tin xuất cảnh ngày 19/04/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng

dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị Lương Thị N và anh Vi Văn K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T. Hôn nhân giữa chị N và anh K là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuộc sống, khi anh K đang ở nước ngoài, nhưng không được hàn gắn, giải quyết. Đến nay anh K và chị N không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm vợ chồng, không còn cùng hướng đến xây dựng hạnh phúc chung. Xét thấy, tình cảm giữa chị Lương Thị N và anh Vi Văn K không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị N. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Lương Thị N được ly hôn anh Vi Văn K.

[3.2] Về con chung: Chị Lương Thị N và anh Vi Văn K có 01 con chung Vi Lương Thiên B, sinh ngày 17/11/2020, hiện con chung đang do chị N nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh K đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên cần giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý, giáo dục con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3.3] Tài sản chung, nợ: Chị Lương Thị N chưa yêu cầu giải quyết và anh Vi Văn K cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4]. Về án phí: Chị Lương Thị N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị N.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị N được ly hôn anh Vi Văn K.

2. Con chung: Giao con chung Vi Lương Thiên B, sinh ngày 17/11/2020 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vi Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

3. Án phí sơ thẩm: buộc chị Lương Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007952 ngày 11/6/2025.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Lương Thị N vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tối cao trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Vi Văn K đang cư trú ở nước ngoài, vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tối cao trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận

được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Na, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Ngọc